

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST  
Ngày 03/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thi - Chức vụ: Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Tân Lạc.
2. Bà Đinh Thị Bằng - Chức vụ: Trạm trưởng trạm y tế thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bình - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Văn Than – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/ HSST ngày 31/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST – HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

**PHẠM NGỌC H** (tên gọi khác: Phạm Ngọc H1) - sinh ngày 18/3/1985;

Nơi sinh: huyện M, tỉnh N;

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện M, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1952;

Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Có vợ là : Trần Thị Đ, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/01/2006 bị Tòa án nhân dân quân Thanh Xuân, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp với bản án của Tòa án quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, buộc Phạm Ngọc H (H1) chấp hành hình phạt chung là 19 tháng 26 ngày.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến nay – Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** 1. Anh Hà Văn L, sinh năm 1990 (có mặt )  
Nơi cư trú: Xóm D, xã V, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình  
2. Chị Bùi Thị L, sinh năm 2000 (vắng mặt có lý do)  
Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**  
1. Anh Vũ An K, sinh năm 1993 (vắng mặt có lý do)  
Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 7, phường H, quận T, TP. Hà Nội  
2. Anh Vũ Hoàng T, sinh năm 1954 (vắng mặt có lý do)  
Nơi cư trú: Số nhà 14, phường Q, quận B, TP. Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 06 tháng 5 năm 2020 Phạm Ngọc H, tên gọi khác là H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-372.10, hiệu Gentra Deawoo của H chở khách từ xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định lên thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau khi trả khách xong H điều khiển xe theo Quốc lộ 12B lên huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình với mục đích đi trộm cắp tài sản, do trước đó H đã thông thạo địa hình tại Hòa Bình. Đến 3h00' ngày 07/5/2020 H đi đến gần cổng Trung tâm y tế huyện Tân Lạc quan sát thấy vắng người H xuống xe đi bộ vào Trung tâm y tế và lên tầng 3 dãy nhà liên chuyên khoa, H quan sát thấy phòng bệnh số 1 cửa mở, bệnh nhân và người nhà đang ngủ H đi vào chiếc giường nơi chị Bùi Thị L, sinh năm 2000 ở xóm Chông Vạch, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc có chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, ốp trắng bạc để trên đầu giường H cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc, sau đó đi xuống xe ô tô và điều khiển xe theo hướng Yên Thủy và về nhà tại tỉnh Nam Định. Sáng ngày 7/5/2020 H lấy điện thoại mới trộm cắp được ra thấy điện thoại có khóa mã, H đã tháo vút sim, ốp của điện thoại đồng thời tháo rời linh kiện rồi mang đến bán cho một người nam giới tại quán mua bán, sửa chữa điện thoại với giá 1.200.000đồng. H không biết tên tuổi và địa chỉ quán sửa chữa điện thoại này. Ngày 7/9/2020 cũng bằng phương thức thủ đoạn trên, khoảng 3h00', sau khi H chở khách xong lại lên địa bàn huyện Tân Lạc để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, H dừng đỗ xe bên đường và quan sát thấy vắng người, H cầm theo 1 túi ví da màu đen đi bộ vào trung tâm y tế đi lên tầng 3, khu nhà B thấy phòng 316 buồng Nhi tiêu hóa cửa mở, quan sát thấy mọi người đang ngủ H thấy phía cuối phòng có giường nơi anh Hà Văn L, sinh năm 1990 ở xóm D, xã V, huyện Tân Lạc đi chăm sóc bệnh nhân có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 và OPPO A12e màu đỏ H đã đi vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại của anh Lợi. Do nghe thấy tiếng động anh L tỉnh giấc và nhìn ra phía cửa thấy một người đàn ông cao khoảng 1,7m, đầu hói trọc tóc, có râu ở cằm

trên tay cầm cái túi, anh L đã đi theo thì thấy người này đã đi xuống cầu thang nên anh L quay lại giường ngủ thì phát hiện đã bị mất 02 chiếc điện thoại di động, do đêm tối và sợ nguy hiểm nên anh L không truy đuổi và hô bắt kẻ trộm. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại H đã điều khiển xe theo Quốc lộ 12B, đi được một đoạn H tháo 02 sim điện thoại vút bên lề đường để tránh bị liên hệ, sau đó H đi về Hà Nội đến 9h cùng ngày thì H mang 02 điện thoại bán cho anh Vũ An K, sinh năm 1993 ở số 110, tổ 7, phường H, quận H, Hà Nội với giá 2.500.000đồng. Sau đó anh K lại bán chiếc điện thoại OPPO F7 cho ông Vũ Hoàng T, sinh năm 1954 ở số nhà 14, Q, quận B, Hà Nội với giá 2.500.000đồng và tiếp tục bán điện thoại OPPO A12e cho một khách hàng không biết tên, tuổi, địa chỉ, anh K không nhớ bán điện thoại này với giá bao nhiêu tiền. Quá trình điều tra ông Vũ Hoàng T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại OPPO F7 cho cơ quan điều tra Công an huyện Tân Lạc, còn chiếc điện thoại OPPO A12e do anh K bán cho người không biết tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được.

Ngoài ra qua điều tra H còn khai nhận: Trước đó vào đêm 30/9/2019, H còn thực hiện trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã chuyển nội dung nguồn tin đến Công an huyện Lạc Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã tiếp nhận và phục hồi điều tra vụ án đã khởi tố năm 2019 để điều tra theo quy định.

*Quá trình điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:*

- 01 ví da màu đen, loại cầm tay đã qua sử dụng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màn hình cảm ứng có vỏ và mặt sau màu đỏ, số IMEI 1: 869383.035348614; số IMEI 2: 896383.035348606 đã qua sử dụng
- Số tiền 2.500.000đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-372.10 màu đen, nhãn hiệu Gentra Deawoo, đã qua sử dụng
- 01 đăng ký xe ô tô số 012107, nhãn hiệu Deawoo màu đen, biển số 29A-372.10 mang tên Nguyễn Sỹ Thành.
- *Cơ quan điều tra đã xử lý những vật chứng sau:* 01 sim điện thoại di động số 0947.767.743 do ông Vũ Hoàng T giao nộp cùng điện thoại OPPO F7, sim điện thoại này không liên quan nên đã giao trả lại cho ông T.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu sơn đỏ mua mới tháng 3 năm 2019 với giá 7.900.000đồng, thời điểm bị xâm hại tháng 9 năm 2020 có giá trị 2.900.000đồng.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12e màu sơn đỏ mua mới tháng 7 năm 2019 với giá 4.300.000đồng, thời điểm bị xâm hại tháng 9 năm 2020 có giá trị 2.000.000đồng. Tổng cộng 2 điện thoại có giá trị là 4.900.000đồng.

Về dân sự: Bị hại Bùi Thị L yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc H trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, nếu không trả lại tài sản thì yêu cầu H phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng; Bị hại Hà Văn L yêu cầu H phải trả lại 02 chiếc điện thoại hiệu OPPO, nếu không trả được điện thoại thì phải bồi thường số tiền

8.000.000đồng. Ông Vũ Hoàng T yêu cầu H phải trả lại số tiền 2.500.000đồng đã dùng để mua điện thoại OPPO F7 mà ông đã giao trả cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc.

Tại Cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Phạm Ngọc H (H1) về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội trước đó vào ngày 06/5/2020 đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của chị Bùi Thị L, thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai phù hợp với biên bản, tài liệu đồ vật thu giữ; tự thú hành vi phạm tội trước đó, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Phạm Ngọc H (H1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Ngọc H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu xuất hủy 01 chiếc ví da màu đen, Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đồng, Trả lại anh Hà Văn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7; Buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị L số tiền 2.500.000đồng; Bồi thường cho anh L số tiền 2.000.000đồng; Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-372.10 nhưng bảo thủ để thi hành án phân trách nhiệm dân sự cho bị hại; Anh Vũ Hoàng T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xét bị cáo Phạm Ngọc H (tên gọi khác H1) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 07/9/2020 trên đường chở khách từ Mỹ Lộc, tỉnh Nam

Định lên huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, H đã lợi dụng đêm tối và rạng sáng, chủ sở hữu tài sản di động không trông coi, quản lý tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 và OPPO A12e của anh Hà Văn L, trú tại xóm D, xã V, huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình khi anh L đưa con đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, 02 chiếc điện thoại này có giá trị là 4.900.000đồng. Bị cáo H đã tự thú hành vi trước đó ngày 06/5/2020 cũng với thủ đoạn lợi dụng đêm khuya, H đã đi vào Trung tâm y tế huyện Tân Lạc để trộm cắp tài sản của người nhà bệnh nhân là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 của chị Bùi Thị L có giá trị là 2.500.000đồng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

2.Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu trước đây đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội trốn khỏi nơi giam, H không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo không có tiền sự và đã được xóa án tích.

3.Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, tại phiên tòa bị hại Hà Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội ở trên cần có hình phạt xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên cho bị cáo Phạm Ngọc H.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Ngọc H.

6.Về vật chứng vụ án:

Đối với:

- 01 ví da màu đen loại cầm tay, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7, màn hình cảm ứng, màu đỏ, có số IMEI (1) là 869383.035348614; số IMEI (2) là 869383.035348606 là chiếc điện thoại của anh L, cần trả lại cho anh L.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-372.10 màu đen nhãn hiệu Gentra Daewoo cho bị cáo H, nhưng cần bảo thủ để thi hành án phân trách nhiệm dân sự đối với các bị hại trong vụ án.

- Đối với 01 đăng ký xe ô tô số 012107, nhãn hiệu Daewoo màu đen, biển số 29A-372.10 mang tên Nguyễn Sỹ Thành, cần trả lại cho bị cáo H.

#### 7. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Bùi Thị L: Tại cơ quan điều tra chị L đề nghị bị cáo H trả lại chiếc điện thoại Iphone 7 nếu không trả lại bằng vật thì phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L đề nghị bị cáo H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng. Xét chiếc điện thoại này đã bị tháo rời và bán linh kiện, vật không còn nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị L số tiền 2.500.000đồng.

- Đối với bị hại Hà Văn L: Được nhận lại chiếc điện thoại OPPO F7 là vật chứng của vụ án, buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 2.000.000đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12e, theo giá trị định giá của Hội đồng định giá.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ An K là người mua 02 chiếc điện thoại từ H số tiền 2.500.000đồng, anh K không biết đây là điện thoại do H phạm tội mà có, anh K tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hoàng T là người mua 01 chiếc điện thoại OPPO F7 từ anh K số tiền 2.500.000đồng, anh T đã giao trả chiếc điện thoại này cho cơ quan Điều tra. Anh T đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

8. Xét về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định này. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Phạm Ngọc H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 30/12/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

9. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

10. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H (H1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Phạm Ngọc H (H1) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

2. Vật chứng vụ án:

Đối với:

- 01 ví da màu đen loại cầm tay, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy

- Trả lại cho anh Hà Văn L: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7, màn hình cảm ứng, màu đỏ, có số IMEI (1) là 869383.035348614; số IMEI (2) là 869383.035348606.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-372.10 màu đen nhãn hiệu Gentra Daewoo cho bị cáo H nhưng cần bảo thủ xe ô tô để thi hành án về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại.

- Trả lại cho bị cáo H 01 đăng ký xe ô tô số 012107, nhãn hiệu Daewoo màu đen, biển số 29A-372.10 mang tên Nguyễn Sỹ Thành.

Hiện những vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB ngày 04/01/2021 giữa Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc. Biên lai thu tiền số 01843 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) cho chị Bùi Thị L;

- Đối với bị hại Hà Văn L: Được nhận lại chiếc điện thoại OPPO F7 là vật chứng của vụ án, buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) theo giá trị định giá của Hội đồng định giá.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 225.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo; Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Các bị hại; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Hà Thị Yến**